TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Đông, ngày 05 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81, 82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 942/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Anh TVN, sinh năm 1983; Nơi đăng ký HKTT và trú tại: tổ dân phố 1, phường La Khê;

2. Chị VCL, sinh năm 1990; Nơi đăng ký HKTT và trú tại: tổ dân phố 1, phường La Khê.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh TVN và chị VCL cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân quận Hà Đông công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. *Về con chung*: Anh TVN và chị VCL xác nhận có 02 con chung là: TVTA, sinh năm 2013; TTG, sinh năm 2018. Sau ly hôn hai bên thỏa thuận: anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu G và chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A. Về cấp dưỡng nuôi con không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh TVN và chị VCL có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

[3]. *Về tài sản chung*(gồm động sản và bất động sản): Anh TVN và chị VCL tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về nợ*: Anh TVN và chị VCL tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5]. *Về lệ phí*: Anh TVN và chị VCL xác nhận thỏa thuận: chị L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm thay phần lệ phí của anh N.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh TVN và chị VCL.

- Về con chung: Anh TVN và chị VCL xác nhận có 02 con chung là: TVTA, sinh năm 2013; TTG, sinh năm 2018; Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi con chung của anh chị như sau: Giao cháu TTG cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu TVTA cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh TVN và chị VCL có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh TVN và chị VCL tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

- Về công nợ: Anh TVN và chị VCL tự thỏa thuận, không có yêu cầu gì nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị L đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014787 ngày 27/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông. Chị L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Nơi Đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Vân